

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 32/2023/QĐ-TA ngày 17/02/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Đương sự thứ nhất: Chị Nguyễn Thị X; sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm Kéo, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (xin vắng mặt)

- Đương sự thứ hai: Anh Trần Hoàng T; sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Bình Thọ, xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị X và ý kiến trình bày của anh Trần Hoàng T, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Trần Hoàng T tự do tìm hiểu trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 15/02/2019 tại UBND xã Cẩm Yên (nay là xã Yên Hòa), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống được khoảng 1 tháng thì anh T đi lao động tại Đài Loan còn chị X ở nhà sống cùng với bố mẹ chồng ở quê. Tháng 9 năm

2019 chị X về quê ngoại ở Tân Kỳ, Nghệ An sinh sống đến cuối năm 2000 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng trẻ sống xa nhau thiếu thốn tình cảm nên chị X phát sinh tình cảm với người khác. Khi anh T phát hiện ra thì chị X cũng thừa nhận và nói rõ không còn tình cảm với anh T nữa. Anh T và chị X thừa nhận không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị X khai không có con chung. Chị X khai chị có 1 con riêng là Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 24/9/2022 (con chưa có giấy khai sinh), anh T và chị X đều xác nhận cháu là con riêng của chị X.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị X trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan mà chỉ biết anh T thường gọi điện về cho bố mẹ anh ở xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh T qua gia đình anh.

Anh Trần Hoàng T thống nhất toàn bộ nội dung như chị X khai. Do điều kiện công việc nên anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền cho bố là ông Trần Hoàng C; Trú tại: Thôn Bình Thọ, xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giao nhận tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Hoàng T hiện đang lao động tại Đài Loan. Theo công văn số 25563/QLXNC- P5 28/11/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Trần Hoàng T đã xuất cảnh năm 2017, đã xuất nhập cảnh và lần gần đây nhất xuất cảnh năm 2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy anh T thường liên lạc với gia đình tại xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn liên lạc với anh nên đã đồng ý nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh T. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, vì điều kiện công việc anh Trần Hoàng T không thể về Việt Nam được nên anh đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố là ông Trần Hoàng C giao nhận các tài liệu. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt việc anh Trần Hoàng T theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Hoàng T và chị Nguyễn Thị X đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2019 tại UBND xã Cẩm Yên (nay là xã Yên Hòa), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được 1 tháng thì anh T đi lao động tại Đài Loan từ đó đến nay anh chưa về nước lần nào. Vợ chồng trẻ mới cưới nhưng không có điều kiện chung sống, không được gần gũi nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị X đã phát sinh tình cảm với người khác, chị đã thừa nhận với anh T và anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nay các đương sự đều tự nhận thấy tình cảm không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh T và chị X không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Như vậy, anh Trần Hoàng T và chị Nguyễn Thị X đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Hoàng T và chị Nguyễn Thị X khai vợ chồng không có con chung trong thời kỳ hôn nhân. Chị X khai chị có 1 con riêng là Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 14/9/2022 (hiện chưa làm được giấy khai sinh), anh Trần Hoàng T cũng xác nhận đây là con riêng của chị X. Các

đương sự đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên Tòa án miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Hoàng T.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị X (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000434 ngày 08/12/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Yên Hòa;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền